

BIÊN BẢN

Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài;
- Địa chỉ trụ sở chính: Sân bay quốc tế Nội Bài- xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội;
- Điện thoại liên hệ: 024 38840289/ 024 38865577;
- Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0101509403 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/7/2004, thay đổi ngày 01/02/2021.

Hôm nay, vào hồi 09h00 ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài (Sân bay quốc tế Nội Bài- xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) đã diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty.

Thành phần dự họp:

- Các cổ đông và người đại diện được ủy quyền;
Tổng số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp: 08 sở hữu: 13.417.433 cổ phần, tương ứng 13.417.433 phiếu có quyền biểu quyết đạt tỷ lệ 74,76% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
(Chi tiết tại danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021)
- Thành viên Hội đồng quản trị;
- Thành viên Ban Kiểm soát;
- Ban lãnh đạo Công ty;
- Chủ tịch BCH Công đoàn cơ sở;
- Các cán bộ phòng;

Chủ tọa: Ông Ngô Hồng Minh- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

Nội dung cuộc họp:

- Thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020;
- Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;
- Định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh 5 năm (2021-2025);
- Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị;
- Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát;
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;
- Thông qua việc gia hạn thời gian chi trả cổ tức năm 2019;

- Thông qua việc chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;
- Thông qua việc sửa đổi Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024;

I. THỦ TỤC TIẾN HÀNH CUỘC HỌP

1. Bầu Thư ký đại hội, Ban Kiểm phiếu và Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Chủ tọa đề cử số lượng và nhân sự Thư ký gồm:

1. Ông Nguyễn Tiến Long- Thư ký Công ty

Kết quả biểu quyết: Thông qua số lượng và nhân sự Thư ký đại hội theo đề cử của Chủ tọa

Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp: 13.417.433 phiếu, trong đó:

- + Tổng số phiếu hợp lệ: 13.417.433 phiếu, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu tán thành: 13.417.433 phiếu, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Chủ tọa đề cử số lượng và nhân sự Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm:

- | | | |
|----------------------------|----------------------------|--------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hoa | - Thành viên Ban Kiểm soát | - Trưởng ban |
| 2. Bà Ngô Thị Thu Thủy | - Chuyên viên | - Thành viên |
| 3. Bà Nguyễn Thùy Linh | - Chuyên viên | - Thành viên |

Kết quả biểu quyết: Thông qua số lượng và nhân sự Ban Kiểm tra tư cách cổ đông theo đề cử của Chủ tọa

Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp: 13.417.433 phiếu, trong đó:

- + Tổng số phiếu hợp lệ: 13.417.433 phiếu, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu tán thành: 13.417.433 phiếu, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- + Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Chủ tọa đề cử số lượng và nhân sự Ban Kiểm phiếu gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hoa - Thành viên Ban Kiểm soát - Trưởng ban
2. Bà Ngô Thị Thu Thủy - Chuyên viên - Thành viên
3. Bà Nguyễn Thùy Linh - Chuyên viên - Thành viên

Kết quả biểu quyết: Thông qua số lượng và nhân sự Ban Kiểm phiếu theo đề cử của Chủ tọa.

Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp: 13.417.433 phiếu, trong đó:

- + Tổng số phiếu hợp lệ: 13.417.433 phiếu, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu tán thành: 13.417.433 phiếu, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

2. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông

Thay mặt Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, bà Nguyễn Thị Quỳnh Hoa công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông để Đại hội xem xét thông qua.

Kết quả biểu quyết: Thông qua kết quả kiểm tra tư cách cổ đông do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông trình bày.

Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp: 13.417.433 phiếu, trong đó:

- + Tổng số phiếu hợp lệ: 13.417.433 phiếu, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu tán thành: 13.417.433 phiếu, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

II. DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

1. Thông qua Chương trình làm việc

Chủ tọa trình bày Chương trình làm việc

Kết quả biểu quyết: Thống nhất thông qua chương trình làm việc đã được Chủ tọa trình bày.

Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp: 13.417.433 phiếu, trong đó:

- + Tổng số phiếu hợp lệ: 13.417.433 phiếu, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu tán thành: 13.417.433 phiếu, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

2. Thông qua Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông

Chủ tọa trình bày Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 để Đại hội xem xét thông qua.

Kết quả biểu quyết: Thông qua Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp: 13.417.433 phiếu, trong đó:

- + Tổng số phiếu hợp lệ: 13.417.433 phiếu, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu tán thành: 13.417.433 phiếu, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

3. Các nội dung được trình Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị đã trình ĐHĐCĐ những nội dung sau:

- 1.1. Thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020;
- 1.2. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;
- 1.3. Định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh 5 năm (2021-2025);
- 1.4. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị;
- 1.5. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát;
- 1.6. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;
- 1.7. Thông qua việc gia hạn thời gian chi trả cổ tức năm 2019;
- 1.8. Thông qua việc chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

- 1.9. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;
- 1.10. Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh;
- 1.11. Thông qua việc thay đổi người đại diện theo pháp luật;
- 1.12. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ công ty;
- 1.13. Thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
- 1.14. Thông qua việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
- 1.15. Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;
- 1.16. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024;

4. Các ý kiến thảo luận

- Không có ý kiến thảo luận;
- Các cổ đông nhất trí với những nội dung trình thông qua tại Đại hội.

5. Biểu quyết

Đại hội đã tiến hành biểu quyết đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp với kết quả như sau:

STT	Nội dung biểu quyết	Tổng số phiếu biểu quyết	Số phiếu hợp lệ		Số phiếu không hợp lệ		Số phiếu tán thành		Số phiếu không tán thành		Số phiếu Không có ý kiến	
			Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020	13.405.433	13.405.433	100	0	0	13.405.433	100	0	0	0	0
2	Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021	13.405.433	13.405.433	100	0	0	13.405.433	100	0	0	0	0
3	Định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh 5 năm (2021-2025)	13.405.433	13.405.433	100	0	0	13.405.433	100	0	0	0	0
4	Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị	13.405.433	13.405.433	100	0	0	13.405.433	100	0	0	0	0
5	Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát	13.405.433	13.405.433	100	0	0	13.405.433	100	0	0	0	0

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
6	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán	13.405.433	13.405.433	100	0	0	13.405.433	100	0	0	0	0
7	Thông qua việc gia hạn thời gian chi trả cổ tức năm 2019	13.405.433	13.405.433	100	0	0	13.405.433	100	0	0	0	0
8	Thông qua việc chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	13.405.433	13.405.433	100	0	0	13.405.433	100	0	0	0	0
9	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021	13.405.433	13.405.433	100	0	0	13.405.433	100	0	0	0	0
10	Thông qua việc bổ sung ngành nghề	13.405.433	13.405.433	100	0	0	13.405.433	100	0	0	0	0
11	Thông qua việc thay đổi người đại diện theo pháp luật	13.405.433	13.405.433	100	0	0	13.405.433	100	0	0	0	0
12	Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty	13.405.433	13.405.433	100	0	0	13.405.433	100	0	0	0	0
13	Thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty	13.405.433	13.405.433	100	0	0	13.405.433	100	0	0	0	0
14	Thông qua việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị	13.405.433	13.405.433	100	0	0	13.405.433	100	0	0	0	0
15	Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát	13.405.433	13.405.433	100	0	0	13.405.433	100	0	0	0	0
16	Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024	13.405.433	13.405.433	100	0	0	13.405.433	100	0	0	0	0

6. Trưởng Ban Kiểm phiếu trình bày Biên bản kiểm phiếu biểu quyết của cuộc họp để Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua

Kết quả biểu quyết: Thông qua Biên bản kiểm phiếu biểu quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp: 13.405.433 phiếu, trong đó:

- + Tổng số phiếu hợp lệ: 13.405.433 phiếu, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu tán thành: 13.405.433 phiếu, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

7. Các quyết định đã được thông qua

7.1. Thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Diễn giải	Năm 2019	Năm 2020		TH 2020/ KH 2020	TH 2020/ TH 2019
			Kế hoạch	Thực hiện		
1	Suất ăn	8.004.565	3.790.117	4.678.608	123%	58%
2	Chuyến bay	43.598	27.019	25.831	96%	59%
3	Doanh thu	652,629	359,926	272,990	76%	42%
4	Chi phí	609,496	379,872	311,126	82%	51%
5	Lợi nhuận	43,133	(19,945)	(38,135)	191%	-88%
6	Quỹ lương	125,378	67,717	67,717	100%	54%

Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2020:

- + Tổng mức đầu tư 481,173 tỷ đồng, trong đó: chuyển tiếp từ năm 2019: 477,35 tỷ đồng; đầu tư mới: 3,82 tỷ đồng;
- + Khối lượng hoàn thành: 929 triệu đồng (chỉ đầu tư 3/10 danh mục thiết bị đầu tư mới được duyệt);
- + Giải ngân 10,16 tỷ đồng, trong đó: chuyển tiếp từ năm 2019: 9,235 tỷ đồng; đầu tư mới: 929 triệu đồng.

Đạt 100% tỷ lệ phiếu có quyền biểu quyết thông qua

7.2. Ghi nhận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với các chỉ tiêu chính như sau:

- + Chuyên bay: 28.508 chuyến, bằng 109% so với thực hiện năm 2020;
- + Suất ăn: 5.019.109 suất, bằng 107% so với thực hiện năm 2020;
- + Doanh thu thuần: 211,838 tỷ đồng, bằng 78% so với 2020;
- + Chi phí: 290,849 tỷ đồng, bằng 93% so với 2020;
- + Lợi nhuận trước thuế: -79,012 tỷ đồng, bằng 207% so với năm 2020;
- + Về kế hoạch đầu tư:
 - Tổng mức đầu tư: 6,18 tỷ đồng (đầu tư trang thiết bị lẻ);
 - Tiến độ triển khai: dự kiến Quý 3/2021 sau khi ĐHCĐ phê duyệt kế hoạch SXKD.

Ủy quyền cho HĐQT chịu trách nhiệm rà soát, quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 trong trường hợp thị trường có chuyển biến tích cực và thông báo cho các cổ đông kết quả thực hiện, đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho các cổ đông.

Đạt 100% tỷ lệ phiếu có quyền biểu quyết thông qua

- 7.3. Ghi nhận một số chỉ tiêu chính của định hướng hoạt động SXKD 5 năm giai đoạn 2021-2025 và giao HĐQT chỉ đạo Công ty rà soát, cập nhật lại kế hoạch này để báo cáo ĐHCĐ tại thời điểm thích hợp, gồm:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022	2023	2024	2025
1	Sản lượng	suất ăn	5.019.199	7.131.938	7.763.569	8.397.212	9.071.096
2	Doanh thu	Tr. đồng	211.837	573.427	605.587	642.906	679.758
3	Chi phí	Tr. đồng	290.849	539.603	561.564	589.944	621.002
4	LNTT	Tr. đồng	(79.011)	33.824	44.022	52.962	58.756
5	Vốn điều lệ	Tr. đồng	179.491	179.491	179.491	179.491	179.491
6	KH đầu tư (GTGN)	Tr. đồng	6.180	14.343	13.450	11.628	21.141

- 7.4. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị:

Đạt 100% tỷ lệ phiếu có quyền biểu quyết thông qua

- 7.5. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát:

Đạt 100% tỷ lệ phiếu có quyền biểu quyết thông qua

- 7.6. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán:

Đạt 100% tỷ lệ phiếu có quyền biểu quyết thông qua

- 7.7. Thông qua việc Gia hạn thời gian chi trả cổ tức năm 2019 đến 31/12/2022:

Đạt 100% tỷ lệ phiếu có quyền biểu quyết thông qua

- 7.8. Thông qua phương án trả lương, thù lao năm 2021 cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

STT	Chức danh HĐQT/BKS	Tiền lương người/tháng (VNĐ)	Thù lao /người/tháng (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT		3.800.000
2	Thành viên HĐQT		3.200.000
3	Trưởng BKS	21.000.000	
4	Thành viên BKS		2.700.000
	Tổng cộng cả năm	252.000.000	264.000.000

7.9. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT phối hợp với Ban Kiểm soát thực hiện các thủ tục lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính theo quy định, phù hợp với nhu cầu thực tế của công ty, đảm bảo lợi ích cổ đông và công ty:

Đạt 100% tỷ lệ phiếu có quyền biểu quyết thông qua.

7.10. Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh:

Mã ngành: 1104. Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng.

Đạt 100% tỷ lệ phiếu có quyền biểu quyết thông qua.

7.11. Thông qua việc thay đổi người đại diện theo pháp luật:

- Người đại diện theo pháp luật cũ:

Họ và tên: NGÔ HỒNG MINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Sinh ngày: 23/5/1971 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Chứng minh nhân dân

Căn cước công dân

Hộ chiếu

Loại khác (ghi rõ):

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: 001071003327

Ngày cấp: 29/01/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Hộ khẩu thường trú: P808, CT5, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Chỗ ở hiện tại: Nhà 53A, ngõ 155 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

- Người đại diện theo pháp luật sau khi thay đổi:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng Giám đốc

Sinh ngày: 20/11/1974 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Chứng minh nhân dân

Căn cước công dân

Hộ chiếu

Loại khác (ghi rõ):

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: 001074006764

Ngày cấp: 01/10/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Hộ khẩu thường trú: Khu chợ Vân Trì, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Căn 0805, tòa R5, Chung cư Royal City, số 72-74 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Đạt 100% tỷ lệ phiếu có quyền biểu quyết thông qua.

7.12. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ công ty:

- Điều 3. *Người đại diện theo pháp luật của Công ty;*
- Điều 4. *Mục tiêu hoạt động của Công ty (Theo Phụ lục đính kèm);*
- Sửa đổi các Điều, khoản khác phù hợp với những thay đổi của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn liên quan;
- Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục liên quan đến việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ công ty theo quy định.

Đạt 100% tỷ lệ phiếu có quyền biểu quyết thông qua.

7.13. Thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty:

Sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ công ty theo Phụ lục đính kèm.

Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục liên quan đến việc bổ sung, sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ công ty theo quy định.

Đạt 100% tỷ lệ phiếu có quyền biểu quyết thông qua.

7.14. Thông qua việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị:

Sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo Phụ lục đính kèm.

Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục liên quan đến việc bổ sung, sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định.

Đạt 100% tỷ lệ phiếu có quyền biểu quyết thông qua.

7.15. Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát theo Phụ lục đính kèm.

Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục liên quan đến việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát theo quy định.

Đạt 100% tỷ lệ phiếu có quyền biểu quyết thông qua.

7.16. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024:

Thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị:

Chủ tọa trình bày Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị để Đại hội xem xét thông qua.

Kết quả biểu quyết: Thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị.

Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp: 13.405.433 phiếu, trong đó:

- + Tổng số phiếu hợp lệ: 13.405.433 phiếu, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu tán thành: 13.405.433 phiếu, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024, cụ thể:

Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với ông Đặng Ngọc Cương và ông Võ Đức Hiếu;

Bổ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Văn Dũng và bà Nguyễn Đức Hạnh;

Đạt 100% tỷ lệ phiếu có quyền biểu quyết thông qua.

III. KẾT THÚC CUỘC HỌP

1. Thông qua Biên bản, Nghị quyết cuộc họp

- Ông Nguyễn Tiến Long- Thư ký đại hội trình bày dự thảo Biên bản/Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết nhất trí thông qua nội dung Biên bản, Nghị quyết cuộc họp với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

2. Bế mạc cuộc họp

Cuộc họp kết thúc vào lúc 11h15 cùng ngày.

Biên bản này gồm 11 trang và các Phụ lục, được lập thành 01 bản và sẽ được gửi tới các cổ đông theo quy định của pháp luật.



THƯ KÝ

Nguyễn Tiến Long

PHỤ LỤC
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU 4 ĐIỀU LỆ CÔNG TY
(Kèm theo Biên bản số 01/BB-NCS_DHĐCD ngày 29 tháng 6 năm 2021)

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Cung cấp suất ăn và dịch vụ cho khách hàng trong và ngoài ngành hàng không; - Cung cấp các dịch vụ liên quan đến quá trình sản xuất, cung ứng suất ăn;	5629
2.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn - Chế biến suất ăn phục vụ: hành khách của các hãng hàng không, các chuyến bay chuyên cơ;	1075 (chính)
3.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Không bao gồm kinh doanh quán bar và thuốc lá nhập khẩu)	4711
4.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Chi tiết: Bán lẻ nhiều loại hàng hóa trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng bách hóa (trừ siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi), bán nhiều loại hàng hóa: Quần áo, giày dép, đồ dùng gia đình, hàng ngũ kim, lương thực, thực phẩm, trong đó lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc sản phẩm thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng nhỏ hơn các mặt hàng khác	4719
5.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh;	4722
6.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ thuốc lá nhập khẩu)	4724
7.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
8.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751

STT	Tên ngành	Mã ngành
9.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
10.	<p>Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy vi tính; - Thiết bị ngoại vi máy vi tính; - Bộ điều khiển trò chơi video; - Phần mềm được thiết kế để sử dụng cho mọi khách hàng (không phải loại được thiết kế theo yêu cầu riêng của khách hàng), kể cả trò chơi video; - Thiết bị viễn thông. 	4741
11.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
12.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ loại đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội)	4764
13.	<p>Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người); 	4772
14.	<p>Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh, thiết bị quang học và thiết bị chính xác; - Bán lẻ kính đeo mắt (trừ kính thuốc); - Bán lẻ đồng hồ và đồ trang sức; - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác; - Bán lẻ tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại (Trừ đồ cổ); - Bán lẻ hàng hóa phi lương thực thực phẩm chưa được phân vào nhóm nào. 	4773
15.	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa (Không bao gồm dịch vụ bưu chính); - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; 	5229

STT	Tên ngành	Mã ngành
16.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - Bán buôn đồ uống có cồn - Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại nhà nước cấm; Không bao gồm kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật)	4669
18.	Bốc xếp hàng hóa	5224
19.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
20.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
21.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
22.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
23.	Bán buôn thực phẩm	4632
24.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Không bao gồm kinh doanh dược phẩm)	4649
25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
26.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh bất động sản)	5210
27.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
28.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
29.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
30.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu trực tiếp để chế biến suất ăn - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
32.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi Chi tiết: - Đầu tư, liên doanh, liên kết trong lĩnh vực chăn nuôi	0162
33.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thực phẩm	1079
34.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không	8559

STT	Tên ngành	Mã ngành
35.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ hàng trên các chuyến bay nội địa, quốc tế; - Dịch vụ bán hàng miễn thuế trên máy bay, nhà ga;	4799
36.	Sản xuất đồ uống: Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là mang lại lợi nhuận tối đa cho cổ đông, bảo toàn, phát triển vốn, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, đóng góp ngân sách Nhà nước, phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.



NOIBAI CATERING SERVICES

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG, ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG
DỰ HỢP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
(Kèm theo Biên bản họp số 01/BB-NCS-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2021)

	Cổ đông	Số ĐKSH	Số cổ phần	Ký tên
1	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam- CTCP			
	Ông Ngô Hồng Minh	0100107518	10,800,607	
2	Công ty TNHH MTV Suất ăn hàng không Việt Nam			
	Ông Ngô Hồng Minh	41104100019	306,015	
	Công ty cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất			
	Ông Bùi Xuân Khang	VSD10301123125	1,800,100	
3	Đại diện nhóm cổ đông trong công ty			
	Ông Nguyễn Tiến Long		169,302	
4	Cổ đông khác			
	Ông Phạm Duy Anh (đại diện là Ông Nguyễn Tiến Long)	012705906	270,009	
	Chy TNHH Đầu tư & Thương mại Thiên Hải (đại diện Ông Trần Ngọc Sơn)	0300989419	48.500	



NGHỊ QUYẾT
(Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021)
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG NỘI BÀI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài;
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29/6/2021,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

1.1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 với các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Diễn giải	Năm 2019	Năm 2020		TH 2020/ KH 2020	TH 2020/ TH 2019
			Kế hoạch	Thực hiện		
1	Suất ăn	8.004.565	3.790.117	4.678.608	123%	58%
2	Chuyến bay	43.598	27.019	25.831	96%	59%
3	Doanh thu	652,629	359,926	272,990	76%	42%
4	Chi phí	609,496	379,872	311,126	82%	51%
5	Lợi nhuận	43,133	(19,945)	(38,135)	191%	-88%
6	Quỹ lương	125,378	67,717	67,717	100%	54%

- Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2020:

- + Tổng mức đầu tư 481,173 tỷ đồng, trong đó: chuyển tiếp từ năm 2019: 477,35 tỷ đồng; đầu tư mới: 3,82 tỷ đồng;
- + Khối lượng hoàn thành: 929 triệu đồng (chỉ đầu tư 3/10 danh mục thiết bị đầu tư mới được duyệt);
- + Giải ngân 10,16 tỷ đồng, trong đó: chuyển tiếp từ năm 2019: 9,235 tỷ đồng; đầu tư mới: 929 triệu đồng.

1.2. Ghi nhận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Chuyến bay: 28.508 chuyến, bằng 109% so với thực hiện năm 2020;

- Suất ăn: 5.019.109 suất, bằng 107% so với thực hiện năm 2020;
- Doanh thu: 211,838 tỷ đồng, bằng 78% so với 2020;
- Chi phí: 290,849 tỷ đồng, bằng 93% so với 2020;
- Lợi nhuận trước thuế: -79,012 tỷ đồng, bằng 207% so với năm 2020;
- Về kế hoạch đầu tư:
 - + Tổng mức đầu tư: 6,18 tỷ đồng (đầu tư trang thiết bị lẻ);
 - + Tiến độ triển khai: dự kiến Quý 3/2021 sau khi ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch SXKD.

- Ủy quyền cho HĐQT chịu trách nhiệm rà soát, quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 trong trường hợp thị trường có chuyển biến tích cực và thông báo cho các cổ đông kết quả thực hiện, đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho các cổ đông.

1.3. Ghi nhận một số chỉ tiêu chính của định hướng hoạt động SXKD 5 năm giai đoạn 2021-2025 và giao HĐQT chỉ đạo Công ty rà soát, cập nhật lại kế hoạch này để báo cáo ĐHĐCĐ tại thời điểm thích hợp, gồm:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022	2023	2024	2025
1	Sản lượng	suất ăn	5.019.199	7.131.938	7.763.569	8.397.212	9.071.096
2	Doanh thu	Tr. đồng	211.837	573.427	605.587	642.906	679.758
3	Chi phí	Tr. đồng	290.849	539.603	561.564	589.944	621.002
4	LNTT	Tr. đồng	(79.011)	33.824	44.022	52.962	58.756
5	Vốn điều lệ	Tr. đồng	179.491	179.491	179.491	179.491	179.491
6	KH đầu tư (GTGN)	Tr. đồng	6.180	14.343	13.450	11.628	21.141

1.4. Thông qua Báo cáo hoạt động và công tác giám sát năm 2020 của HĐQT;

1.5. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 của Ban Kiểm soát.

1.6. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.

1.7. Gia hạn thời gian chi trả cổ tức năm 2019 đến 31/12/2022.

1.8. Thông qua phương án trả lương, thù lao năm 2021 cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

STT	Chức danh HĐQT/BKS	Tiền lương người/tháng (VNĐ)	Thù lao /người/tháng (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT		3.800.000
2	Thành viên HĐQT		3.200.000
3	Trưởng BKS	21.000.000	
4	Thành viên BKS		2.700.000
	Tổng cộng cả năm	252.000.000	264.000.000

1.9. Ủy quyền cho HĐQT phối hợp với Ban Kiểm soát thực hiện các thủ tục lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính theo quy định, phù hợp với nhu cầu thực tế của công ty, đảm bảo lợi ích của cổ đông và công ty.

1.10. Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh:

- Mã ngành: 1104. Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;

1.11. Thông qua việc thay đổi người đại diện theo pháp luật:

- **Người đại diện theo pháp luật cũ:**

Họ và tên: NGÔ HỒNG MINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Sinh ngày: 23/5/1971

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Chứng minh nhân dân

Căn cước công dân

Hộ chiếu

Loại khác (ghi rõ):

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: 001071003327

Ngày cấp: 29/01/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Hộ khẩu thường trú: P808, CT5, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Chỗ ở hiện tại: Nhà 53A, ngõ 155 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

- **Người đại diện theo pháp luật sau khi thay đổi:**

Họ và tên: NGUYỄN VĂN DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng Giám đốc

Sinh ngày: 20/11/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Chứng minh nhân dân

Căn cước công dân

Hộ chiếu

Loại khác (ghi rõ):

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: 001074006764

Ngày cấp: 01/10/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Hộ khẩu thường trú: Khu chợ Vân Trì, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Căn 0805, tòa R5, Chung cư Royal City, số 72-74 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

1.12. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty:

- Sửa đổi Điều 3: Người đại diện theo pháp luật của Công ty;

- Sửa đổi Điều 4: Mục tiêu hoạt động của Công ty (Theo Phụ lục đính kèm);

- Sửa đổi các Điều, khoản khác phù hợp với những thay đổi của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn liên quan;

- Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục liên quan đến việc sửa đổi Điều lệ Công ty theo quy định.

1.13. Thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục liên quan đến việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo quy định.

1.14. Thông qua việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục liên quan đến việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định.

1.15. Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Ủy quyền cho Ban Kiểm soát thực hiện các thủ tục liên quan đến việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát theo quy định.

1.16. Thông qua kết quả thay đổi thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024, cụ thể:

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với ông Đặng Ngọc Cương và ông Võ Đức Hiếu;

- Bổ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Văn Dũng và bà Nguyễn Đức Hạnh;

Điều 2. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Ngô Hồng Minh

PHỤ LỤC
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU 4 ĐIỀU LỆ CÔNG TY
(Kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-NCS-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021)

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Cung cấp suất ăn và dịch vụ cho khách hàng trong và ngoài ngành hàng không; - Cung cấp các dịch vụ liên quan đến quá trình sản xuất, cung ứng suất ăn;	5629
2.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn - Chế biến suất ăn phục vụ: hành khách của các hãng hàng không, các chuyến bay chuyên cơ;	1075 (chính)
3.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Không bao gồm kinh doanh quán bar và thuốc lá nhập khẩu)	4711
4.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Chi tiết: Bán lẻ nhiều loại hàng hóa trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng bách hóa (trừ siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi), bán nhiều loại hàng hóa: Quần áo, giày dép, đồ dùng gia đình, hàng ngũ kim, lương thực, thực phẩm, trong đó lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc sản phẩm thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng nhỏ hơn các mặt hàng khác	4719
5.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh;	4722
6.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ thuốc lá nhập khẩu)	4724
7.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
8.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751



STT	Tên ngành	Mã ngành
9.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
10.	<p>Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy vi tính; - Thiết bị ngoại vi máy vi tính; - Bộ điều khiển trò chơi video; - Phần mềm được thiết kế để sử dụng cho mọi khách hàng (không phải loại được thiết kế theo yêu cầu riêng của khách hàng), kể cả trò chơi video; - Thiết bị viễn thông. 	4741
11.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
12.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ loại đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội)	4764
13.	<p>Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người); 	4772
14.	<p>Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh, thiết bị quang học và thiết bị chính xác; - Bán lẻ kính đeo mắt (trừ kính thuốc); - Bán lẻ đồng hồ và đồ trang sức; - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác; - Bán lẻ tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại (Trừ đồ cổ); - Bán lẻ hàng hóa phi lương thực thực phẩm chưa được phân vào nhóm nào. 	4773
15.	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa (Không bao gồm dịch vụ bưu chính); - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; 	5229

STT	Tên ngành	Mã ngành
16.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - Bán buôn đồ uống có cồn - Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại nhà nước cấm; Không bao gồm kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật)	4669
18.	Bốc xếp hàng hóa	5224
19.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
20.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
21.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
22.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
23.	Bán buôn thực phẩm	4632
24.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Không bao gồm kinh doanh dược phẩm)	4649
25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
26.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh bất động sản)	5210
27.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
28.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
29.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
30.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu trực tiếp để chế biến suất ăn - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
32.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi Chi tiết: - Đầu tư, liên doanh, liên kết trong lĩnh vực chăn nuôi	0162
33.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thực phẩm	1079
34.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không	8559

STT	Tên ngành	Mã ngành
35.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ hàng trên các chuyến bay nội địa, quốc tế; - Dịch vụ bán hàng miễn thuế trên máy bay, nhà ga;	4799
36.	Sản xuất đồ uống: Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là mang lại lợi nhuận tối đa cho cổ đông, bảo toàn, phát triển vốn, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, đóng góp ngân sách Nhà nước, phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.”

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG NỘI BÀI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2020;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài được ban hành kèm theo Quyết định số 23/QĐ-NCS-HĐQT ngày 12/11/2012 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-NCS-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 họp ngày 29/6/2021;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 03/BB-NCS-HĐQT ngày 29/6/2021,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua thủ tục thực hiện sửa đổi các tài liệu:
 - Bổ sung ngành nghề và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
 - Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
2. Giao Chủ tịch HĐQT phối hợp với Ban Kiểm soát chỉ đạo Công ty thực hiện các thủ tục lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính theo quy định, phù hợp với nhu cầu thực tế của công ty, đảm bảo lợi ích của cổ đông và công ty.
3. Giao ông Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Ngô Hồng Minh